



NHI KHOA 1 (PEDIATRICS 1)

Nhà của tôi ► Các khoá học của tôi ► NK1 ► HÔ HẤP ► Pretest CBL Ho 28/08/2019

Câu hỏi 1

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Bé trai 2 tuổi, 12kg, đến khám vì ho, bệnh 2 ngày. N1: bé sổ mũi, không sốt, không ho. N2: ho nhiều, khàn giọng, thở rít, vẫn uống được. Khám ghi nhận bé tỉnh, môi hồng, chi ấm, mạch rõ 130 lần/phút, $T_o = 38,3^\circ\text{C}$, nhịp thở: 36 lần/phút. Thở không co lõm, không co kéo cơ hô hấp phụ, thở rít khi khóc, không thở rít khi nằm yên, phổi không ran. Liều corticoid đúng nhất ở bệnh nhân này?

Select one:

- ☒ a. 4 viên Dexamethasone 0,5mg/viên, uống 1 lần duy nhất.
- ☐ b. 6 viên Prednisone 5mg/viên, chia 2 lần uống.
- ☐ c. 14 viên Dexamethasone 0,5mg/viên, chia 2 lần uống.
- ☐ d. 2 viên Prednisone 5mg/viên, uống 1 lần duy nhất.

Câu hỏi 2

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Diễn tiến nào sau đây KHÔNG phải điển hình của cảm lạnh thông thường?

Select one:

- ☒ a. Sốt có thể > 3 ngày.
- ☐ b. Sốt thường xuất hiện trước các triệu chứng hô hấp.
- ☐ c. Triệu chứng hô hấp tiến triển dần, đạt đỉnh vào ngày 6 – 7 rồi giảm dần.
- ☐ d. Ho là triệu chứng thường hết sau cùng.

Câu hỏi 3

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Bé gái 2,5 tháng. Bệnh 3 ngày với sổ mũi, ho nhiều, cơn ho kéo dài, đỏ mặt, ói sau ho, không sốt. Tiền căn sanh non 32 tuần, chưa chủng ngừa sau sanh. Khám: tỉnh, $T_o = 37^{\circ}\text{C}$, môi hồng, chi ấm mạch quay rõ 154 lần/phút, thở co lõm ngực nhẹ 58 lần/phút, tim đều rõ, phổi ít ran ẩm. Xét nghiệm máu có bạch cầu 22.000/mcL, Lympho chiếm 80%. Tác nhân gây bệnh nghi nhiều nhất là gì?

Select one:

- ☐ a. Streptococcus pneumoniae
- ☐ b. Chlamydia trachomatis
- ☒ c. Respiratory syncytial virus
- ☐ d. Ho gà

Câu hỏi 4

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Anh/chị là bác sĩ trực cấp cứu. Bé trai 3 tuổi, được mẹ đưa đến cấp cứu vì sốt và thở mệt, bệnh 2 ngày. Quan sát thấy bé được mẹ bế, vẻ bứt rứt, hốt hoảng, môi hồng. Thở nhanh, co lõm ngực nặng, phập phồng cánh mũi, lõm hõm ức, thở rít khi yên. Anh/chị xử trí NGAY thế nào?

Select one:

- ☒ a. Chụp Xquang cổ thẳng khẩn.
- ☐ b. Hỏi kĩ về diễn tiến bệnh và tiền căn thở rít trước đó để xử trí đặc hiệu.
- ☐ c. Khám thêm họng, đếm mạch và nhịp thở, nghe ran phổi.
- ☐ d. Thở oxy, chuẩn bị sẵn dụng cụ đặt nội khí quản.

Câu hỏi 5

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Bé gái 10 tháng, bệnh 3 ngày với sốt, ho, ọc sữa sau ho, bỏ bú. Khám: đừ, $T_o=38,9^{\circ}\text{C}$, môi hồng, $\text{SpO}_2=97\%$, chi ấm, mạch quay rõ 160 lần/phút, $\text{CRT} < 2$ giây, thở co lõm ngực vừa 76 lần/phút, không co kéo cơ hô hấp phụ, phổi ran nổ bên (P). Phân độ nặng viêm phổi cho bé?

Select one:

- ☐ a. Viêm phổi vừa
- ☐ b. Viêm phổi rất nặng
- ☐ c. Viêm phổi nhẹ
- ☐ d. Viêm phổi nặng

Câu hỏi 6

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

An 6 tuổi, đến khám vì đau họng và sốt. Bệnh 2 ngày. An sốt $39,5^{\circ}\text{C}$, đau họng nhiều, không ho, không sổ mũi, nhức đầu, buồn nôn nhưng không nôn, tiêu lỏng 4 lần/ngày, khàn tiếng, không phát ban. Gia đình không ai bị ho, sổ mũi. Ở bệnh nhi này, dấu hiệu nào gợi ý viêm họng do siêu vi?

Select one:

- ☐ a. Tiêu chảy
- ☐ b. Sốt $39,5^{\circ}\text{C}$
- ☐ c. Không phát ban
- ☐ d. Không sổ mũi

Viêm họng do siêu vi

Câu hỏi 7

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Em nữ, 8 tuổi, đến khám vì ho. Bệnh 3 ngày: sốt nhẹ, mệt, đau đầu, ho nhiều. Tiền căn không ghi nhận bất thường. Khám: tỉnh, $T_o=38^{\circ}\text{C}$, môi hồng, $\text{SpO}_2=97\%$, chi ấm mạch quay rõ 94 lần/phút, thở không co kéo 32 lần/phút, tim đều rõ, phổi ít ran ngáy, ẩm. Các cơ quan khác không ghi nhận bất thường. Chọn kháng sinh phù hợp nhất cho trẻ là gì?

Select one:

- ☐ a. Cefixim
- ☐ b. Cefuroxime
- ☐ c. Amoxicillin
- ☐ d. Azithromycin

Câu hỏi 8

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Bé trai 6 tuổi, bệnh 2 ngày với sốt 39,5 oC, đau họng nhiều, không ho, không sổ mũi, nhức đầu, buồn nôn nhưng không nôn, không tiêu lỏng. Gia đình không ai bị ho, sổ mũi. Khám ghi nhận bé tỉnh, môi hồng, chi ấm, mạch rõ, To = 39,7oC, nhịp thở: 20 lần/phút. Thở không co kéo, không thở rít, phổi không ran. Amidan sưng to, xuất tiết mủ, không ban, không loét miệng, vài hạch nhỏ cạnh cổ không đau. Xử trí nào sau đây nên làm TRƯỚC TIÊN?

Select one:

- ☐ a. Xét nghiệm công thức máu, CRP
- ☐ b. Xét nghiệm RADT và cấy phết họng cùng lúc
- ☒ c. Xét nghiệm RADT
- ☐ d. Kháng sinh không cần xét nghiệm

Câu hỏi 9

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Bé trai 6 tuổi. Bệnh 6 ngày. N1: bé ho, sổ mũi. N2 – N3: sốt 38,3 – 39oC, ho, sổ mũi tăng, được đi khám cho điều trị với thuốc uống không rõ. N4 – N5: bé hết sốt, ho giảm. N6: ho tăng, sổ mũi xanh đặc. Trong quá trình bệnh không nhức đầu. Tiền căn: đi nhà trẻ từ 2 tuổi. Khám: bé tỉnh, môi hồng, chi ấm, mạch rõ, nhiệt độ 37,9oC, nhịp thở 26 lần/phút. Thở không co lõm, không thở rít, phổi không ran. Họng hơi đỏ, amidan không to. Hơi thở hôi. Các cơ quan khác chưa ghi nhận bất thường. Xử trí nào sau đây là phù hợp?

Select one:

- ☐ a. Nhập viện điều trị kháng sinh tĩnh mạch.
- ☐ b. Điều trị ngoại trú với Amoxicillin uống liều thấp. •
- ☒ c. Điều trị ngoại trú với Amoxicillin uống liều cao.
- ☐ d. Cần làm xét nghiệm máu để quyết định xử trí tiếp theo.

Câu hỏi 10

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Bé gái 2 tuổi, bệnh 2 ngày. N1: bé sổ mũi, không sốt, không ho. N2: ho nhiều, khàn giọng, thở rít, vẫn uống được. Khám ghi nhận bé tỉnh, môi hồng, chi ấm, mạch rõ 130 lần/phút, $T_o = 38,3^\circ\text{C}$, nhịp thở: 36 lần/phút. Thở co lõm ngực vừa, lõm hõm ức, thở rít khi nằm yên, phổi không ran, phế âm đều, thông khí tốt. Tính điểm Westley cho trường hợp này?

Select one:

- ☐ a. 5 điểm
- ☒ b. 4 điểm
- ☐ c. 3 điểm
- ☐ d. 2 điểm

Viêm thanh khí phế quản cấp**Co kéo TB 2đ****Thở rít khi nằm yên 2đ****Thông khí tốt 0đ****Tri giác tỉnh 0đ****Không tím 0đ****Câu hỏi 11**

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Bé trai, 12 tháng bị viêm phổi và viêm tai giữa. Bé đã được chủng ngừa đủ theo chương trình tiêm chủng mở rộng. Tác nhân vi sinh nghĩ nhiều nhất gây nhiễm trùng cho trẻ là gì?

Select one:

- ☐ a. Respiratory syncytial virus
- ☐ b. Adeno virus type 3
- ☐ c. Haemophilus influenzae
- ☒ d. Streptococcus pneumoniae

Câu hỏi 12

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Bé 6 tuổi. N1-N3: sổ mũi, sốt nhẹ, ho đàm. N4-N5: đi khám tại bác sĩ tư được điều trị với thuốc uống không rõ, bé vẫn ho nhiều, còn sốt. Khám: tỉnh, $T_o = 37,8^\circ\text{C}$, môi hồng, thở không co kéo 42 lần/phút, phổi ran ẩm 2 bên. Xquang phổi có tổn thương mô kẽ. Hướng xử trí tiếp theo nào sau đây là thích hợp?

Select one:

- ☐ a. Điều trị ngoại trú với Macrolide
- ☐ b. Điều trị ngoại trú với Cefuroxim
- ☒ c. Điều trị ngoại trú với Amoxicillin
- ☐ d. Nhập viện

Câu hỏi 13

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Bé gái 2 tuổi, bệnh 1 ngày với ho, thở rít, không sốt, không sổ mũi. Khám ghi nhận bé tỉnh, môi hồng, chi ấm, mạch rõ 130 lần/phút, nhiệt độ: 37,3°C, nhịp thở: 40 lần/phút. Thở co lõm vừa, lõm hõm ức, thở rít khi nằm yên, phổi không ran, phế âm đều. Thông tin nào là quan trọng nhất cần khai thác kỹ ở bệnh nhân?

Select one:

- ☐ a. Hội chứng xâm nhập
- ☐ b. Tiền căn sanh non, đặt nội khí quản
- ☒ c. Hỏi xem bé có ăn uống được không
- ☐ d. Tiền căn thở rít của bản thân và gia đình

Câu hỏi 14

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Yếu tố nào là nguy cơ mắc chủng kháng thuốc?

Select one:

- ☐ a. Nằm viện trong 2 tuần trước đó
- ☐ b. Sanh non
- ☒ c. <2 tuổi
- ☐ d. Tiếp xúc sớm với khói thuốc lá

Câu hỏi 15

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Phát biểu nào sau đây là đúng với cảm lạnh?

Select one:

- ☐ a. Cảm lạnh thường gặp nhất ở trẻ sơ sinh.
- ☒ b. Cảm lạnh phải có viêm ở niêm mạc mũi.
- ☐ c. Phần lớn cảm lạnh là do siêu vi gây ra.
- ☐ d. Nước mũi màu xanh gợi ý tình trạng bội nhiễm.

Câu hỏi 16

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Bé Minh 2 tuổi, 12kg, bệnh 2 ngày. N1: bé sổ mũi, không sốt, không ho. N2: bé sốt nhẹ, ho nhiều, khàn giọng, thở rít, vẫn uống được. Khám ghi nhận bé tỉnh, môi hồng, chi ấm, mạch rõ 130 lần/phút, $T_o = 38,3^{\circ}\text{C}$, nhịp thở 36 lần/phút. Thở không co lõm, không co kéo cơ hô hấp phụ, thở rít khi khóc, không thở rít khi nằm yên, phổi không ran. Xử trí nào sau đây phù hợp nhất?

• •

Select one:

- ☐ a. Phun khí dung adrenalin rồi cho bé về uống Dexamethasone, không làm xét nghiệm.
- ☒ b. Không làm xét nghiệm, không phun khí dung adrenalin, chỉ điều trị ngoại trú với Dexamethasone uống.
- ☐ c. Xquang cổ thẳng để loại trừ các nguyên nhân tắc nghẽn hô hấp trên khác trước khi cho điều trị viêm thanh quản.
- ☐ d. Nội soi thanh quản để xác định chẩn đoán.

Câu hỏi 17

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Bé 9 tháng tuổi, bệnh 3 ngày với sốt, ho nhiều. Khám: Đờ, $T_o = 39,3^{\circ}\text{C}$, môi hồng, vế mặt nhiễm trùng, chi ấm, mạch rõ 154 lần/phút, thở co lõm ngực 62 lần/phút, phổi ran ẩm, nốt da đầu. Các cơ quan khác không ghi nhận bất thường. Hướng xử trí tiếp theo nào sau đây là thích hợp?

Select one:

- ☐ a. Điều trị ngoại trú, hẹn tái khám 2 ngày
- ☐ b. Điều trị ngoại trú, hẹn tái khám 1 ngày
- ☒ c. Nhập viện
- ☐ d. Điều trị ngoại trú, hẹn tái khám 3 ngày

Câu hỏi 18

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Tác nhân nào KHÔNG phải tác nhân gây viêm phổi thường gặp ở trẻ 6 – 12 tháng?

Select one:

- ☐ a. *S. aureus*
- ☐ b. *S. Pneumoniae*
- ☐ c. Siêu vi
- ☐ d. ***C. trachomatis***

Câu hỏi 19

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Bé gái 3 tuổi, bệnh 1 ngày với sốt cao 40°C, ho ít, đau họng nhiều, không ăn uống được. Khám: bé lừ đừ, vẻ hốt hoảng, ngồi thẳng, cầm ngực, cúi người ra trước, miệng thở, tay nâng đỡ thân mình, chảy nước miếng. Môi khô, hồng, chi ấm, mạch rõ 140 lần/phút, $T_{\text{o}}=40,5^{\circ}\text{C}$, nhịp thở 40 lần/phút, SpO_2 94%. Thở co kéo gian sườn, lõm hõm ức, tiếng thở rít nghe nhỏ thì hít vào, phổi không ran. Xử trí thích hợp nhất ở trường hợp này?

Select one:

- ☐ a. Dexamethasone tiêm mạch
- ☐ b. Phun khí dung Adrenalin khẩn
- ☐ c. Nội soi thanh quản khẩn
- ☐ d. **Thở oxy qua mask có túi dự trữ, chuẩn bị đặt nội khí quản**

Câu hỏi 20

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Bé trai 18 tháng tuổi, bệnh 3 ngày. N1 – N2: bé sổ mũi, không sốt, không ho. N3: em ho nhiều, khàn giọng, thở rít, vẫn uống được. Khám: bé tỉnh, môi hồng, chi ấm, mạch rõ 130 lần/phút, $T_{\text{o}}=38,3^{\circ}\text{C}$, nhịp thở: 42 lần/phút. Thở co lõm nhẹ, không co kéo cơ hô hấp phụ, thở rít khi nằm yên, phổi không ran. Chẩn đoán nào sau đây là đúng?

Select one:

- ☐ a. Viêm thanh khí quản cấp nặng
- ☐ b. Viêm thanh khí quản cấp - suy hô hấp tiến triển
- ☐ c. **Viêm thanh khí quản cấp nhẹ**
- ☐ d. Viêm thanh khí quản cấp trung bình

Câu hỏi 21

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Dấu hiệu nào sau đây KHÔNG phải là chỉ định thở oxy trong viêm phổi?

Select one:

- ☐ a. Co lõm hõm ức
- ☒ b. Đầu gật gù
- ☐ c. Co lõm ngực nặng
- ☐ d. Phập phồng cánh mũi

Câu hỏi 22

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Bé 8 tháng. N1-N3: sổ mũi, sốt, ho đàm. N4-N5: đi khám tại bác sĩ tư được điều trị với Amoxicillin, bé vẫn ho nhiều, còn sốt. Khám: tỉnh, $T_o = 38,5^\circ\text{C}$, môi hồng, chi ấm, mạch rõ 154 lần/phút, thở co lõm ngực 52 lần/phút, tim đều rõ, phổi ran ẩm. Hướng xử trí tiếp theo nào sau đây là thích hợp?

Select one:

- ☐ a. Nhập viện, kháng sinh uống phối hợp
- ☐ b. Điều trị ngoại trú, không kháng sinh, hẹn tái khám 1 ngày
- ☐ c. Nhập viện, kháng sinh tĩnh mạch
- ☒ d. Điều trị ngoại trú, hẹn tái khám 2 ngày

Câu hỏi 23

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Bé trai 14 tháng tuổi. Bệnh 2 ngày với sốt $38,3^\circ\text{C}$, sổ mũi vàng nhầy, ho vài tiếng. Khám: bé tỉnh, môi hồng, nhiệt độ 37°C , nhịp thở 36 lần/phút. Thở không co lõm, không thở rít, phổi không ran. Họng hơi đỏ, amidan không to. Các cơ quan khác chưa ghi nhận bất thường. Chẩn đoán nào là phù hợp nhất?

Select one:

- ☐ a. Viêm xoang cấp do vi trùng
- ☒ b. Cảm lạnh
- ☐ c. Chưa thể kết luận được, cần làm thêm xét nghiệm
- ☐ d. Viêm họng cấp do *Mycoplasma pneumoniae*

Câu hỏi 24

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Hình ảnh Xquang điển hình gặp trong viêm phổi do tụ cầu?

Select one:

- ☐ a. Tổn thương phế nang
- ☐ b. Tổn thương phế nang + mô kẽ
- ☐ c. Nhiều ổ áp xe nhỏ
- ☐ d. Tổn thương mô kẽ + ứ khí

Câu hỏi 25

Chưa trả lời

Đạt điểm 1,00

Bé gái 10 tuổi, bệnh 5 ngày với sốt cao, đau họng, ho ít, sổ mũi. Khám ghi nhận bé đừ, $T_o = 39.5^\circ\text{C}$, nhịp thở 20 lần/phút. Thở không co lõm, không thở rít, không khàn tiếng, phổi không ran. Khám họng thấy có màng giả kèm amidan to. Tác nhân nào KHÔNG nghĩ đến ở trường hợp này?

Select one:

- ☐ a. Bạch hầu
- ☐ b. Adenovirus
- ☐ c. F.tularensis
- ☐ d. EBV

